TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-7-2024
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lý.

2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 545/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 35, Tổ 6, Khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Võ K, sinh năm 1976.

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 35, Tổ 6, Khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Ngọc M trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, bà Huỳnh Ngọc M và ông Võ K tự nguyện tiến đến hôn nhân. Bà M và ông K có đăng ký kết hôn vào ngày 25/6/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện B (nay là phường M, thành phố B), tỉnh B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78, Quyển số 01.

Sau khi kết kết hôn, bà M và ông K chung sống với nhau tại số nhà 35, Tổ 6, Khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B. Cuộc sống vợ chồng sau khi cưới thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hợp tính nhau, gia đình hai bên cũng đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Bà M xác định không còn tình cảm với ông K. Nhận thấy tình

cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên bà Huỳnh Ngọc M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Võ K.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Huỳnh Ngọc M và ông Võ K có 03 con chung gồm: Võ Hoàng K1, sinh ngày 17/5/2010; Võ Gia H, sinh ngày 28/3/2012 và Võ Minh Q, sinh ngày 01/7/2018. Bà Huỳnh Ngọc M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung và bà M không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Ngọc M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Ngọc M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Võ K trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, ông Võ K và bà Huỳnh Ngọc M tự nguyện tiến đến hôn nhân. Ông K và bà M đăng ký kết hôn vào ngày 25/6/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện B (nay là phường Mỹ Phước, thành phố B), tỉnh B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78, Quyển số 01. Ông K xác định cuộc sống vợ chồng sau khi cưới cũng có những mâu thuẫn. Gia đình hai bên cũng đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên bà Huỳnh Ngọc M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Võ K thì ông Võ K đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Võ K và bà Huỳnh Ngọc M có 03 con chung gồm: Võ Hoàng K1, sinh ngày 17/5/2010; Võ Gia H, sinh ngày 28/3/2012 và Võ Minh Q, sinh ngày 01/7/2018. Ông Võ K yêu cầu Tòa án giao 03 con chung cho bà Huỳnh Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Võ K không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc M là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc M được ly hôn ông Võ K.

Về con chung: Giao 03 con chung tên Võ Hoàng K1, sinh ngày 17/5/2010; Võ Gia H, sinh ngày 28/3/2012 và Võ Minh Q, sinh ngày 01/7/2018 cho bà Huỳnh Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Võ K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Ngọc M và ông Võ K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Ngọc M yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung với ông Võ K, đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Ông Võ K đang cư trú tại số nhà 35, Tổ 6, Khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc M và ông Võ K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25/6/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện B (nay là phường M, thành phố B), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78, Quyển số 01, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Bà Huỳnh Ngọc M cho rằng mâu thuẫn giữa bà M và ông K đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn, vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông Võ K cũng thừa nhận vợ chồng cũng có những mâu thuẫn, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Tại biên bản xác minh thể hiện mâu thuẫn giữa bà M và ông K chính quyền địa phương không rõ. Xét quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà M và ông K không tìm ra được tiếng nói chung, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu ly hôn với ông K là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Huỳnh Ngọc M và ông Võ K có 03 con chung tên Võ Hoàng K1, sinh ngày 17/5/2010; Võ Gia H, sinh ngày 28/3/2012 và Võ Minh Q, sinh ngày 01/7/2018. Bà Huỳnh Ngọc M và ông Võ K thống nhất giao 03 con chung cho bà Huỳnh Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông Võ K không phải cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Ngọc M và ông Võ K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc M là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Ngọc M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc M đối với ông Võ K về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc M được ly hôn với ông Võ K.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Võ Hoàng K1, sinh ngày 17/5/2010; Võ Gia H, sinh ngày 28/3/2012 và Võ Minh Q, sinh ngày 01/7/2018 cho bà Huỳnh Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Võ K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Huỳnh Ngọc M và ông Võ K đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Ngọc M và ông Võ K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Ngọc M phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003294 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính